

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**

- Mã chứng khoán: VFG
- Trụ sở chính: 29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. HCM
- Điện thoại: 028. 3822 8097 Fax: 028. 3829 0457
- E-mail: Info@vfc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Khử Trùng Việt Nam đăng tải tài liệu hợp trên trang Web Công Ty theo đường dẫn: <https://vfc.com.vn/vfc/tin-chi-tiet/vi/thong-tin-co-dong/thong-tin-co-dong-2026>

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/04/2026 tại đường dẫn www.vfc.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TRẦN VĂN DŨNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Trân trọng thông báo và kính mời: Quý Cổ Đông

- Tên tổ chức/Cá nhân:

- Địa chỉ:

- Số CCCD/ĐKKD:

- Số lượng cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: Cổ phiếu

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thời gian họp: Từ 8h Thứ Ba, ngày 28/04/2026.

Địa điểm: Lầu 11- Tòa nhà VFC TOWER

Số 29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chương trình họp: Gửi kèm Thông báo mời họp, Quý cổ đông vui lòng xem các thông tin chi tiết trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.vfc.com.vn>

Thủ tục tham dự: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

1. Thông báo mời họp

2. Căn cước/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (Nếu là Tổ chức)

3. Giấy ủy quyền tham dự (Trường hợp được nhận ủy quyền)

Để công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên được chu đáo, ban tổ chức kính đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội gửi thông tin để xác nhận trước việc tham dự Đại hội về cho ban tổ chức chậm nhất trước 15h00 ngày 24 tháng 04 năm 2026 bằng hình thức gửi thư hoặc gửi tin nhắn hoặc điện thoại trực tiếp, fax hoặc gửi vào hòm thư: Tuyet.Hoang@vfc.com.vn

Hoặc theo địa chỉ: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM**

29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn TP. Hồ Chí Minh

Bà: Hoàng Thị Ánh Tuyết

Điện thoại: : 84 028 3822 8097 ext 608 hoặc ĐTDĐ: 0903 856 903

Rất mong sự hiện diện của Quý cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRƯỞNG CÔNG CỨ

INFORMATION DISCLOSURE

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Name of company: VIET NAM FUMIGATION JOINT STOCK COMPANY

- Stock symbol: VFG
- Address of head office: 29 Ton Duc Thang, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
- Telephone: 028. 3822 8097 Fax: 028. 3829 0457
- E-mail: Info@vfc.com.vn

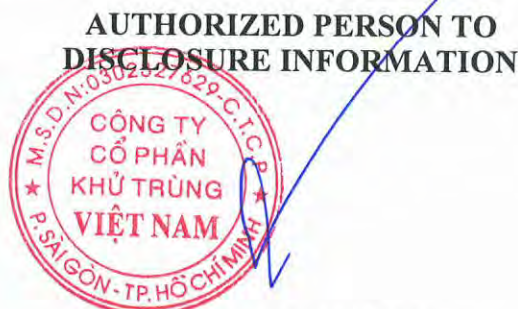
2. Content of disclosed information:

Vietnam Fumigation Joint Stock Company has published General Meeting documents on the Company's website at the following link:

<https://vfc.com.vn/vfc/tin-chi-tiet/vi/thong-tin-co-dong/thong-tin-co-dong-2026>

- 3.** This information has been published on the Company's website on 06/04/2026 at www.vfc.com.vn.

We hereby pledge that the information disclosed above is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information./.



**TRAN VAN DUNG
GENERAL DIRECTOR**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP- TỰ DO- HẠNH PHÚC
----000----

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khử trùng Việt Nam

Tên Tổ chức/Cá nhân:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

CCCD/Căn Cước/ĐKKD số:Do:.....Cấp ngày:...

Là cổ đông sở hữu:.....Cổ phần của Công ty.

Bằng văn bản này, tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam vào ngày 28/04/2026.

..... Ngày.....tháng.....năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự về: Công Ty CP Khử Trùng Việt Nam
Lầu 9- Số 29 Tôn Đức Thắng Phường Sài Gòn, TP HCM
Bà Hoàng Thị Ánh Tuyết- ĐT: 0903.856903-Fax: 84.028.38290457
Email: Tuyet.hoang@vfc.com.vn*

**ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam

Tên Tổ chức/Cá nhân:.....

CCCD/CC/ĐKKD số: Nơi cấp Ngày cấp:.....

Là cổ đông sở hữu: Cổ phần của Công ty.

Bằng văn bản này, Tôi xác nhận việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 như sau:

Ủy quyền cho Ông/Bà:

CCCD/Căn Cước/ Hộ chiếu số: Do:..... Cấp ngày:.....

Số điện thoại:.....

Hoặc:

Ủy quyền cho (Vui lòng đánh dấu và thông tin vào ô thích hợp):

- | | | |
|--------------------------|-------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Trương Công Cứ | - Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Trần Văn Dũng | - TV HĐQT/ Tổng Giám Đốc |
| <input type="checkbox"/> | Bà Nguyễn Thị Trà My | - Thành Viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương | - Thành Viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Trưởng Ban Kiểm Soát |

Được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty trong phạm vi số cổ phần sở hữu của tôi.

Tôi cam kết:

- + Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về việc ủy quyền này;
- + Không có bất cứ khiếu nại gì đối với Công ty về việc ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty CP Khử Trùng Việt Nam.

..... Ngày.....tháng.....năm 2026

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền về: Công Ty CP Khử Trùng Việt Nam
Lầu 9- Số 29 Tôn Đức Thắng Phường Sài Gòn, TP HCM
Bà Hoàng Thị Ánh Tuyết- ĐT: 0903.856 903-Fax: 84.028.38290457
Email: Tuyet.hoang@vfc.com.vn*



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: 8h00, Thứ Ba ngày 28/04/2026

Địa điểm: Phòng họp VFC Tower, 29 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, Tp.HCM.

I	Thủ tục khai mạc	Thời gian
1	Cổ đông nhận tài liệu, phiếu biểu quyết	8:00 – 8:30
2	Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự ĐH; Giới thiệu và biểu quyết Chủ tọa, Thư ký, Tổ Kiểm phiếu đại hội.	8:30 – 8:45
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ cổ đông tham dự ĐH	8:45 – 8:50
II	Nội dung đại hội	
1	Khai mạc đại hội	8:50 – 9:00
2	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	
3	Dự kiến chương trình đại hội – Biểu quyết thông qua	
4	Báo cáo của Tổng Giám đốc năm 2025	9:00 – 9:10
5	Báo cáo của HĐQT năm 2025	9:10 – 9:15
6	Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán	9:15 – 9:20
7	Báo cáo của BKS năm 2025	9:20 – 9:35
8	Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	9:35 – 9:45
9	Tờ trình kế hoạch Kinh doanh & Đầu tư năm 2026	9:45 – 9:55
10	Tờ trình về mức thù lao của HĐQT, lương của BKS và mức khen thưởng cho HĐQT, BDH năm 2026	9:55 – 10:10
12	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026	10:10 – 10:20
13	Phát biểu của cổ đông	10:20 – 10:40
14	Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình	10:40 – 11:00
15	Nghỉ giải lao chờ kiểm phiếu	11:00 – 11:10
16	Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	11:10 – 11:20
17	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026	11:20 – 11:40
18	Bế mạc Đại hội	11:40 – 12:00

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/10/2022;
- Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam ban hành Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Điều 1. Nguyên tắc tổ chức Đại hội

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam.

Đại hội được tổ chức và tiến hành trên nguyên tắc:

- Dân chủ;
- Bình đẳng giữa các cổ đông;
- Công khai và minh bạch;
- Tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tổ chức Đại hội tiếp theo được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông tham dự Đại hội là những cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông do Công ty lập theo ngày đăng ký cuối cùng theo quy định.

Cổ đông có thể:

- Trực tiếp tham dự Đại hội; hoặc
- Ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện tham dự.

Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải xuất trình giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông hoặc người đại diện hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội có quyền:

- Tham dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội;
- Thảo luận các vấn đề thuộc chương trình Đại hội;
- Thực hiện quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền. Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền hợp pháp.

Cổ đông tham dự Đại hội có nghĩa vụ:

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội;
- Tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- Giữ gìn trật tự, đảm bảo Đại hội diễn ra đúng chương trình và hợp lệ.

Điều 5. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa Đại hội

Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

Theo đề xuất của Chủ tọa, Đại hội có thể biểu quyết thông qua việc thành lập Đoàn Chủ tọa để điều hành Đại hội.

Chủ tọa Đại hội có các quyền và nhiệm vụ:

- Điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Giới thiệu để Đại hội biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trong chương trình;
- Kết luận các vấn đề thảo luận trước khi đưa ra biểu quyết;
- Giải đáp các ý kiến của cổ đông trong phạm vi chương trình Đại hội;
- Ký Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo trật tự và tính hợp lệ của Đại hội.

Điều 6. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực diễn biến và nội dung Đại hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố các tài liệu, dự thảo nghị quyết của Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông;
- Tổng hợp ý kiến thảo luận và hỗ trợ lập Biên bản Đại hội.
- Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Kiểm tra xác nhận tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm soát của Công ty thực hiện việc kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của cổ đông tham dự Đại hội.

Ban Kiểm soát có trách nhiệm:

- Kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội;

03
C
C
KH
VII
ON

- Đối chiếu danh sách cổ đông có quyền dự họp do Công ty lập theo quy định;
- Kiểm tra giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền của người tham dự (nếu có);
- Xác định số cổ phần và số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;
- Báo cáo Đại hội về tổng số cổ đông tham dự và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát có thể đề nghị các bộ phận chức năng của Công ty hỗ trợ thực hiện việc kiểm tra và tổng hợp số liệu phục vụ Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm từ 02 đến 03 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;
- Thực hiện việc kiểm phiếu;
- Tổng hợp kết quả biểu quyết hoặc bầu cử;
- Báo cáo kết quả trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông đăng ký phát biểu trực tiếp với Chủ tọa hoặc thông qua Thư ký Đại hội. Cổ đông phát biểu khi được Chủ tọa cho phép.

Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông không quá 03 phút cho mỗi lần phát biểu, trừ trường hợp được Chủ tọa cho phép.

Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, rõ ràng và liên quan đến nội dung chương trình Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc biểu quyết

Cổ đông và người được ủy quyền biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành.

Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền.

Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo nguyên tắc sau:

- Nghị quyết được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.
- Nghị quyết được thông qua khi được từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành đối với các vấn đề sau:
 - + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - + Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;
 - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất;
 - + Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp vi phạm Quy chế, Chủ tọa Đại hội có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để đảm bảo trật tự cuộc họp.

Những vấn đề chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRƯƠNG CÔNG CỨ





**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026**

*Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Ngày 28 tháng 04 năm 2026 | TP. Hồ Chí Minh*

NỘI DUNG

- I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**
- II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**
 - 2.1 Kết quả hợp nhất toàn Công ty
 - 2.2 Kết quả theo từng ngành kinh doanh
 - 2.3 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận
- III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025**
 - 3.1 Quy mô và cơ cấu tài sản
 - 3.2 Cơ cấu nguồn vốn và các chỉ số tài chính chủ yếu
- IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**
 - 4.1 Bối cảnh và thách thức 2026
 - 4.2 Mục tiêu kinh doanh 2026
 - 4.3 Kế hoạch đầu tư 2026
- V. KẾT LUẬN VÀ CAM KẾT**

I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của VFC diễn ra trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động phức tạp, đặt ra những thách thức không nhỏ đối với công tác điều hành.

Những yếu tố tác động chính:

- Thị trường nông nghiệp và vật tư nông nghiệp biến động mạnh, sức mua nông dân thận trọng do giá nông sản thế giới chưa phục hồi bền vững.
- Cạnh tranh gia tăng trong ngành vật tư nông nghiệp: áp lực chiết khấu, hỗ trợ thương mại để mở rộng thị phần ngày càng khốc liệt.
- Yêu cầu pháp lý về thuế và hóa đơn điện tử ngày càng chặt chẽ, tác động đến hành vi kinh doanh của các kênh phân phối.

Định hướng điều hành xuyên suốt 2025: "Ổn định nền tảng – Nâng cao chất lượng doanh thu – Tăng trưởng bền vững"

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

2.1 Kết quả hợp nhất toàn Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% KH	% svck 2024
Doanh thu BH&CCDV	3.807 tỷ	3.960 tỷ	3.670 tỷ	92,7%	96,4%
Lợi nhuận sau thuế	471,3 tỷ (cốt lõi: 327,3 tỷ)	365 tỷ	341,9 tỷ	93,7%	72,5% (cốt lõi: 104,5%)

Nhận xét điều hành:

- Hoàn thành 92,7% kế hoạch doanh thu và 93,7% kế hoạch lợi nhuận sau thuế – kết quả đạt được trong bối cảnh thị trường khó khăn, thể hiện nội lực điều hành ổn định của doanh nghiệp.
- Lợi nhuận cốt lõi (loại trừ khoản lợi nhuận bất thường 144 tỷ đồng từ Hải Yến năm 2024) đạt 341,9 tỷ đồng, tăng 4,5% so với mức nền 327,3 tỷ đồng của năm trước – thể hiện khả năng tạo lợi nhuận bền vững.
- Hiệu quả kinh doanh cốt lõi được duy trì ổn định bất chấp áp lực cạnh tranh chiết khấu gia tăng trên toàn ngành.

2.2 Kết quả theo từng ngành kinh doanh

Ngành Nông dược – Mảng kinh doanh cốt lõi

- Doanh thu: 2.947 tỷ đồng (-7,4% YoY; đạt 90,4% kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 217,5 tỷ đồng (-2,9% YoY; đạt 84,4% kế hoạch).
- Hệ thống phân phối rộng khắp, danh mục sản phẩm đa dạng – tiếp tục là nền tảng doanh thu lớn nhất của VFC.
- Tốc độ giảm lợi nhuận thấp hơn doanh thu cho thấy Ban điều hành đã kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh cạnh tranh.

Ngành Khử trùng – Điểm sáng tăng trưởng

- Doanh thu: 334 tỷ đồng (+7,4% YoY; VƯỢT kế hoạch 104,4%).

- Lợi nhuận sau thuế: 55,8 tỷ đồng (+13,9% YoY; đạt 96,2% kế hoạch).
- Tăng trưởng ổn định nhờ nhu cầu dịch vụ kiểm dịch trong chuỗi xuất khẩu nông sản và logistics không bị ảnh hưởng bởi biến động giá nông sản.

Ngành PestMan (PCO) – Dịch vụ hợp đồng định kỳ

- Doanh thu: 286 tỷ đồng (+2,5% YoY; đạt 98,6% kế hoạch).
- Lợi nhuận sau thuế: 48,8 tỷ đồng (+1,7% YoY; đạt 97,6% kế hoạch).
- Tiếp tục mở rộng hợp đồng dịch vụ định kỳ và gia tăng khách hàng phân khúc doanh nghiệp, tạo nguồn doanh thu ổn định, dự báo tốt.

Công ty Hải Yến & Cho thuê văn phòng

- Hải Yến: Doanh thu 89 tỷ đồng (VƯỢT kế hoạch 118,7%), lợi nhuận sau thuế 14,3 tỷ đồng (VƯỢT kế hoạch 178,8%).
- Cho thuê văn phòng: Doanh thu 13,7 tỷ đồng (đạt 91,3% kế hoạch), duy trì dòng tiền ổn định, hỗ trợ cân bằng cơ cấu.

2.3 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận 2025

Ngành	DT 2025 (tỷ)	Tỷ trọng DT	LNST 2025 (tỷ)	Tỷ trọng LN	Biên LN thuần
Nông dược	2.947	80,3%	217,5	63,6%	7,4%
Khử trùng	334	9,1%	55,8	16,3%	16,7%
PestMan (PCO)	286	7,8%	48,8	14,3%	17,1%
Hải Yến	89	2,4%	14,3	4,2%	16,1%
Cho thuê văn phòng	13,7	0,4%	5,4	1,6%	39,4%
Tổng cộng	3.670	100%	341,9	100%	9,3%

Nhận xét:

- Cơ cấu kinh doanh đang chuyển dịch tích cực theo hướng cân bằng và bền vững hơn.
- Ngành Khử trùng và PestMan cộng hưởng đóng góp 30,6% LNST (tỷ trọng doanh thu chỉ 16,9%), cho thấy biên lợi nhuận cao hơn so với mảng nông dược.
- Sự đa dạng hóa nguồn thu giúp VFC giảm mức độ phụ thuộc vào biến động thị trường nông dược.

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025

3.1 Quy mô và cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Chỉ tiêu	FY2024	FY2025	Biến động	% biến động
Tổng tài sản	2.496 tỷ	2.420 tỷ	-76,4 tỷ	-3,1%
Tài sản ngắn hạn	2.207 tỷ	2.149 tỷ	-58 tỷ	-2,6%
Tiền & tương đương tiền	801 tỷ	653 tỷ	-148 tỷ	-18,5%
Phải thu khách hàng	369 tỷ	544 tỷ	+175 tỷ	+47,4%

Chỉ tiêu	FY2024	FY2025	Biến động	% biến động
Hàng tồn kho	946 tỷ	860 tỷ	-86 tỷ	-9,1%
Tài sản dài hạn	289 tỷ	271 tỷ	-18 tỷ	-6,2%
Nợ phải trả	890 tỷ	705 tỷ	-185 tỷ	-20,8%
Vốn chủ sở hữu	1.606 tỷ	1.715 tỷ	+109 tỷ	+6,8%

- Tài sản ngắn hạn chiếm 88,8% tổng tài sản, phù hợp với đặc thù thương mại và dịch vụ của VFC.
- Tổng tài sản giảm nhẹ (-76,4 tỷ; -3,1% YoY), phản ánh chủ trương tối ưu hóa vốn lưu động, không phải thu hẹp quy mô.
- Nợ phải trả giảm mạnh (-184,7 tỷ; -20,8%), VCSH tăng 108,9 tỷ (+6,8%) – cơ cấu nguồn vốn an toàn hơn đáng kể.

3.2 Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ số	FY2024	FY2025	Biến động	Nhận xét
ROE	~29%	21%	Giảm	Bình thường hóa sau LN bất thường 2024
ROA	~19%	14%	Giảm	Ổn định, phù hợp đặc thù ngành
Nợ / Tổng TS	36%	29%	Giảm ✓	Cải thiện đáng kể, nền tảng vững chắc hơn
VCSH / Tổng TS	64%	71%	Tăng ✓	Tỷ lệ tự tài trợ cao

Đánh giá tổng thể: VFC duy trì nền tảng tài chính lành mạnh với ROE 21%, ROA 14%, tỷ lệ Nợ/TTTS giảm xuống 29% và VCSH chiếm 71% tổng nguồn vốn. Đây là mức an toàn cao, tạo dư địa tài chính cho các kế hoạch đầu tư và phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

IV. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

4.1 Bối cảnh và thách thức 2026

Yếu tố quốc tế:

- Căng thẳng địa chính trị tiếp tục tác động đến giá năng lượng và chi phí đầu vào.
- Chi phí logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu biến động khó lường.
- Áp lực tỷ giá đối với các doanh nghiệp nhập khẩu vật tư, nguyên liệu.

Yếu tố trong nước:

- Giá nông sản biến động, nông dân thận trọng trong chi tiêu vật tư nông nghiệp.
- Cạnh tranh ngành vật tư nông nghiệp tiếp tục gia tăng về chiết khấu và chính sách thương mại.
- Dịch vụ khử trùng và PCO: nhu cầu ổn định, hưởng lợi từ xu hướng xuất khẩu nông sản và tiêu chuẩn vệ sinh môi trường cao hơn.

Định hướng điều hành 2026: "Tăng trưởng thận trọng – Kiểm soát rủi ro – Nâng cao chất lượng doanh thu"

4.2 Mục tiêu kinh doanh 2026

Ngành	DT 2025 (tỷ)	KH DT 2026 (tỷ)	% tăng DT	KH LNST 2026 (tỷ)	% tăng LN
Nông dược	2.947	3.215	+9,1%	234	+7,6%
Khử trùng	334	350	+4,8%	60	+7,5%
PestMan (PCO)	286	300	+4,9%	50	+2,5%
Hải Yến	89	90	+1,1%	15	+4,9%
Cho thuê văn phòng	13,7	15	+9,5%	6	+11,1%
Tổng cộng	3.670	3.970	+8,2%	365	+6,8%

Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- Duy trì tăng trưởng doanh thu hợp lý (+8,2% so thực hiện 2025), không tăng trưởng bằng mọi giá.
- Ngành Nông dược: tập trung tối ưu hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng doanh thu, giảm áp lực chiết khấu vô hiệu.
- Ngành Khử trùng: khai thác tiếp đà tăng trưởng từ xuất khẩu nông sản và logistics, mục tiêu +4,8% doanh thu.
- Ngành PestMan: mở rộng hợp đồng dịch vụ định kỳ và khách hàng doanh nghiệp để ổn định nguồn thu dự báo được.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và rủi ro tài chính, ưu tiên hiệu quả và tính bền vững.

4.3 Kế hoạch đầu tư 2026

Hạng mục đầu tư	NS 2025 (tỷ)	TH 2025 (tỷ)	Tỷ lệ TH	KH 2026 (tỷ)
Phương tiện vận tải	7	6,5	93,6%	5
Nghiên cứu & Phát triển SP	10	9,3	93,0%	20
Nâng cấp hệ thống CNTT	5	4,9	97,1%	10
Nhận diện Chi nhánh & điểm kinh doanh	5	4,4	87,3%	3
Thiết bị Nhà máy Long An	5	0,2	4,7%	7
Tổng cộng	32	25,3	79,1%	45

- Tổng ngân sách đầu tư 2026: 45 tỷ đồng (+77,9% so thực hiện 2025), tập trung vào R&D và CNTT.
- R&D sản phẩm tăng gấp đôi (20 tỷ): đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm sinh học và sản phẩm mới phù hợp xu hướng nông nghiệp bền vững.
- CNTT tăng gấp đôi (10 tỷ): nâng cấp hệ thống quản lý phân phối, ERP, dữ liệu khách hàng – nền tảng cho chuyển đổi số.

- Thiết bị Nhà máy Long An (7 tỷ): đẩy nhanh tiến độ sau khi thực hiện chỉ 4,7% ngân sách 2025.

V. KẾT LUẬN VÀ CAM KẾT

Tóm lược kết quả 2025

- Doanh thu hợp nhất 3.670 tỷ đồng, LNST 341,9 tỷ đồng – hoàn thành lần lượt 92,7% và 93,7% kế hoạch.
- Lợi nhuận cốt lõi tăng 4,5% so với năm 2024 sau khi loại trừ thu nhập bất thường, thể hiện sức mạnh nội tại bền vững.
- Cơ cấu kinh doanh chuyển dịch cân bằng hơn: Khử trùng và PCO đóng góp 30,6% LNST, giảm phụ thuộc vào nông dược.
- Nền tảng tài chính cải thiện: Nợ/TTS giảm xuống 29%, VCSH tăng lên 1.715 tỷ đồng, ROE duy trì 21%.

Cam kết kế hoạch 2026

- Mục tiêu doanh thu 3.970 tỷ đồng (+8,2%), LNST 365 tỷ đồng (+6,8%).
- Nâng cao chất lượng doanh thu, kiểm soát chặt chẽ chi phí và rủi ro tài chính.
- Đầu tư có chọn lọc vào R&D và CNTT để xây dựng lợi thế cạnh tranh dài hạn.
- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi cổ đông.

VFC sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng mới – Tạo giá trị lâu dài cho cổ đông

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin trình bày Báo cáo tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 và Kế hoạch 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

Kính chúc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng./

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Dũng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

I. Bối cảnh năm 2025:

1. Thuận lợi:

- Nông nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam, với nhu cầu cao về thuốc bảo vệ thực vật.
- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành nông nghiệp xanh và bền vững.
- Hệ thống phân phối và thương hiệu VFC đã có chỗ đứng khá vững chắc trên thị trường.

2. Khó khăn:

- Sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ trong nước và quốc tế.
- Biến động giá cả nguyên liệu đầu vào và chi phí logistics tăng cao.
- Yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn chất lượng và an toàn sinh học.

3. Cơ hội:

- Xu hướng chuyển đổi sang sản phẩm sinh học, hữu cơ mở ra tiềm năng lớn cho VFC phát triển sản phẩm mới.
- Ứng dụng công nghệ số giúp tối ưu quản trị chuỗi cung ứng và chăm sóc khách hàng.
- Hợp tác chiến lược để có thêm nhiều sản phẩm mới đa dạng nhằm để mở rộng thị trường.

4. Thách thức:

- Sự thay đổi chính sách quản lý trong lãnh vực chuyên môn BVTV và quản lý thuế;
- Biến đổi khí hậu và các yếu tố thời tiết ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp: Năm 2025, số cơn bão nhiều nhất trong các năm, đặc biệt trong quý 3/2025 có 5 cơn bão liên, đã gây nhiều thiệt hại cho người dân trong đó đa phần là bà con nông dân
- Sự dịch chuyển của lực lượng lao động, yêu cầu cải cách, đổi mới mô hình quản trị nhân sự để thu hút và giữ chân nhân tài.

II. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT được kiện toàn, thay mới chủ tịch HĐQT và bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT là Tổng Giám đốc TĐ Pan trong đó vẫn đảm bảo có 01 thành viên độc lập, phù hợp với quy định của Điều Lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đã thành lập các tiểu ban trực thuộc để giúp cho HĐQT xem xét, giám sát các vấn đề về nhân sự, lương thưởng; Phát triển bền vững; Kiểm toán và Kiểm soát rủi ro.
- HĐQT đã xem xét, hỗ trợ BDH trong việc đưa ra chủ trương đổi mới vận hành hiệu quả hơn, tham gia các sự kiện lớn của Cty, Đã tổ chức thành công và hiệu quả kỷ niệm 50 năm ngày hình thành và phát triển Cty, được các đối tác, khách hàng, các cơ quan ban ngành, đoàn thể đánh giá cao.
- HĐQT đã giám sát và đôn đốc Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên giao; giữ vững, ổn định sự phát triển

- HĐQT đã giám sát và đôn đốc Ban điều hành hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh do Đại hội cổ đông thường niên giao; giữ vững, ổn định sự phát triển của Công ty trong tình hình môi trường kinh doanh khó khăn nhiều biến động, thị trường phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro;
- HĐQT đã đưa ra các quyết định kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động, củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty;
- HĐQT quan tâm giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc; HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp theo quý.
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ Công ty quy định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và công bố theo đúng quy định;
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty; Năm qua, HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát xem xét báo cáo tài chính hàng quý;
- Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1. Hoạt động của Thành viên độc lập và đánh giá hoạt động của HĐQT

- Thành viên độc lập đã tham gia và biểu quyết tại tất cả các cuộc họp HĐQT, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của thành viên độc lập quy định tại Điều lệ VFC và quy định của pháp luật có liên quan.
- Các hoạt động của HĐQT trong năm 2025 đã tuân thủ quy định tại Điều lệ VFC, Quy chế quản trị được cập nhật và các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết. Thành viên độc lập không phát hiện bất kỳ vi phạm nào tại HĐQT có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của VFC.
- Tất cả các thành viên HĐQT đã tuân thủ các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT trong việc tham gia các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến thành viên, thảo luận, biểu quyết một cách độc lập vì lợi ích cao nhất của công ty.
- HĐQT đã đề xuất giải pháp đổi mới hiệu quả, kịp thời để hỗ trợ ban điều hành trong hoạt động vận hành và quản trị công ty, thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.
- HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò hỗ trợ ban điều hành VFC, đảm bảo công ty hoạt động đúng pháp luật, duy trì được việc làm và thu nhập cho người lao động, lợi nhuận sau thuế không giảm trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn và đầy thách thức.
- Các thành viên trong Ban điều hành đều thể hiện được năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật; không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; quan tâm và không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ quản lý của công ty;
- Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt, thích ứng trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã sửa đổi, bổ sung, cập nhật và ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro.
- Hàng quý, Ban Điều hành tham gia các cuộc họp HĐQT để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong quý, kiểm điểm các công việc chưa thực hiện, đề xuất phương án hoàn thiện hệ thống quản lý và giải pháp thực hiện nhằm triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do HĐQT đề ra;
- Trong công tác tài chính kế toán, đã sáp nhập Phòng kế toán ngành vào phòng tài chính kế toán cty theo mô hình quản lý tập trung nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và tối ưu hóa chi phí nhân sự Hệ thống sổ sách biểu mẫu rõ ràng, hạch toán đúng chế độ quy định;
- Công tác kiểm kê định kỳ đầy đủ, hàng hóa và tài sản không thiếu hụt mất mát, số lượng thực tế đúng với sổ sách báo cáo;
- Các cán bộ quản lý khác của công ty luôn chấp hành sự chỉ đạo của Ban Điều hành, nhất quán thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà HĐQT, Ban Điều hành đặt ra;

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành:

- Ban kiểm soát đã được kiện toàn, bổ nhiệm mới Trưởng ban kiểm soát và bầu mới 2 thành viên ban kiểm soát.
- Việc kiểm soát mục tiêu kinh doanh của các Điểm kinh doanh /Chi nhánh được thực hiện hàng tháng, đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh được thực hiện theo đúng chủ trương của Hội đồng Quản trị và giải pháp của BDH đề ra;
- Trong hoạt động năm 2025, BKS được HĐQT và BDH tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và chủ động cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, các Báo cáo tài chính quý, năm;
- BKS cùng HĐQT và BDH Công ty thực hiện sự phối hợp nhiệm vụ, chia sẻ, nắm bắt kịp thời thông tin liên quan đến tình hình và hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty, được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi với các Phòng/ Ban chức năng và tham gia xem xét các vấn đề trong quá trình hoạt động và qua đó BKS đóng góp ý kiến, tham vấn cho HĐQT và BDH;
- BKS cũng phối hợp với thành viên HĐQT, BDH nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình, BKS phụ trách giám sát mảng tài chính kế toán công ty, tài chính công ty con cũng như kết quả hợp nhất toàn Cty.
- Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty đại chúng; Đã xây dựng, cập nhật và ban hành áp dụng Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BDH. Ngoài ra, việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn, bảo đảm thông tin đầy đủ và kịp thời cho nhà đầu tư.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

1. Tăng cường chất lượng doanh thu, đảm bảo an toàn về tài chính, tăng trưởng doanh thu 8% và lợi nhuận tăng 7% so cùng kỳ;
2. Phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới có liên quan đến năng lực cốt lõi, đặc biệt các sản phẩm hữu cơ sinh học để bổ sung hoàn thiện các giải pháp cho các cây trồng có giá trị xuất khẩu;
3. củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua chuyển đổi số.
4. Tiếp tục tái cấu trúc quản trị nhân sự, kiện toàn ban điều hành và các phòng ban, các quản lý khu vực, nâng cao trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả làm việc, vận hành hiệu quả theo mô hình tổ chức chuyên nghiệp và tối ưu chi phí vận hành.
5. Xây dựng hệ thống đào tạo online và đào tạo A.I trong đội ngũ quản lý..
6. Mở rộng hợp tác quốc tế, tìm kiếm cơ hội đầu tư và phát triển thị trường xuất khẩu.
7. Tăng cường quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ.

IV. THAY LỜI KẾT:

Kính thưa Quý cổ đông,

Chặng đường phía trước vẫn còn nhiều cơ hội nhưng cũng rất nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với nền tảng đã được xây dựng qua hơn 50 năm phát triển, cùng đội ngũ gần 1.500 cán bộ, người lao động giàu kinh nghiệm và tinh thần đổi mới, Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng Công ty VFC hoàn toàn có đủ năng lực để tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững.

Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục quản trị doanh nghiệp một cách minh bạch, hiệu quả, tận dụng tốt các cơ hội của thị trường; đồng thời không ngừng đổi mới để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Mục tiêu cao nhất của Hội đồng Quản trị là bảo đảm sự phát triển lâu dài của VFC và mang lại giá trị ngày càng gia tăng cho Quý cổ đông.

Hội đồng Quản trị mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của Quý cổ đông, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động để cùng nhau đưa VFC bước sang một giai đoạn phát triển mới mạnh mẽ hơn.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRƯỞNG CÔNG CỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM



**BÁO CÁO
TÓM TẮT TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06/04/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Số 29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Công Cứ	Chủ tịch (thành viên được bổ nhiệm thay thế từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
Ông Trần Văn Dũng	Thành viên
Ông Mai Tuấn Anh	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Trương Công Cứ	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
	Người đại diện pháp luật
Ông Đào Xuân Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Tâm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 15 tháng 12 năm 2025)
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 29 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban (thành viên được bổ nhiệm thay thế từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Võ Văn Quốc	Trưởng ban (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Bùi Quang Anh	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Phan Thị Bích Lan	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 138/2025/GUQ-
TGD ngày 15 tháng 5 năm 2025)

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

11/01/2026
KIỂM TRA

Số: 0108 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) và công ty con, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

A blue ink signature of Hoàng Lê Thu Phương.

Hoàng Lê Thu Phương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5603-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.149.025.236.955	2.206.932.220.207
I. Tiền	110	5	653.313.311.764	800.792.811.413
1. Tiền	111		653.313.311.764	800.792.811.413
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		87.814.956.000	83.314.956.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	87.814.956.000	83.314.956.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		544.631.761.862	368.791.738.799
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	544.338.135.994	365.301.709.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.679.365.052	5.416.006.740
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	7.747.065.613	16.364.154.364
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(13.132.804.797)	(18.290.131.866)
IV. Hàng tồn kho	140	10	860.073.634.753	945.932.893.417
1. Hàng tồn kho	141		862.963.721.886	952.249.038.773
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.890.087.133)	(6.316.145.356)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.191.572.576	8.099.820.578
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.851.817.698	2.370.555.933
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		339.754.878	5.729.264.645



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		270.878.712.649	288.845.371.852
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.535.259.921	1.999.800.226
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	2.535.259.921	1.999.800.226
II. Tài sản cố định	220		231.598.020.544	250.192.646.762
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	179.553.135.848	196.548.152.050
- Nguyên giá	222		538.506.362.773	543.311.568.740
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(358.953.226.925)	(346.763.416.690)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	52.044.884.696	53.644.494.712
- Nguyên giá	228		72.901.484.048	72.471.884.048
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.856.599.352)	(18.827.389.336)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	13.341.432.967	14.101.438.213
- Nguyên giá	231		27.647.980.011	27.647.980.011
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.306.547.044)	(13.546.541.798)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.869.264.303	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.869.264.303	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.534.734.914	22.551.486.651
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	9.534.734.914	9.712.223.493
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	10.000.000.000	12.839.263.158
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.419.903.949.604	2.495.777.592.059

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		705.168.526.211	889.901.239.485
I. Nợ ngắn hạn	310		689.408.803.914	873.604.178.729
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	252.162.513.743	120.984.536.382
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.227.336.834	10.372.368.474
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	70.912.304.126	58.494.632.978
4. Phải trả người lao động	314		145.365.295.819	259.886.156.341
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	31.497.429.057	151.116.822.850
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		366.495.360	2.198.972.160
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	21.525.764.428	21.735.306.982
8. Vay ngắn hạn	320	21	87.449.061.000	172.385.892.579
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	65.902.603.547	76.429.489.983
II. Nợ dài hạn	330		15.759.722.297	16.297.060.756
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	366.495.360
2. Phải trả dài hạn khác	337	19	1.518.582.885	611.685.770
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	15	14.241.139.412	15.318.879.626

KIẾM
ĐIỂM
VỊ
TRÍ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.714.735.423.393	1.605.876.352.574
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.714.735.423.393	1.605.876.352.574
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		417.146.140.000	417.146.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		417.146.140.000	417.146.140.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(20.000.000)	(20.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		215.462.343.942	214.069.992.205
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		24.346.814.721	21.974.704.575
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.006.276.590.520	901.389.019.075
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		727.024.269.535	520.001.103.559
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		279.252.320.985	381.387.915.516
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		51.523.534.210	51.316.496.719
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.419.903.949.604	2.495.777.592.059



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

23
NC
NI
A
.0
T
PH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	3.669.930.480.043		3.807.316.034.483	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	139.714.279.889		310.054.611.652	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	25	3.530.216.200.154		3.497.261.422.831	
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	2.675.580.214.948		2.588.448.219.426	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		854.635.985.206		908.813.203.405	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	63.644.322.182		128.124.769.892	
7. Chi phí tài chính	22	29	42.219.230.049		107.001.714.039	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.927.441.860		6.103.281.091	
8. Phần lãi trong công ty liên doanh	24		-		168.701.347.473	
9. Chi phí bán hàng	25	30	336.755.575.922		439.033.274.534	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	104.030.874.037		91.177.951.491	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		435.274.627.380		568.426.380.706	
12. Thu nhập khác	31		5.318.472.834		7.529.415.698	
13. Chi phí khác	32		6.105.986.788		5.419.830.244	
14. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(787.513.954)		2.109.585.454	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		434.487.113.426		570.535.966.160	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	90.830.749.547		87.217.925.327	
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	1.761.522.945		12.047.434.600	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		341.894.840.934		471.270.606.233	
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		337.129.053.469		470.136.174.448	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.765.787.465		1.134.431.785	
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	7.695		10.116	



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	434.487.113.426	570.535.966.160
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02	27.495.333.528	22.854.888.683
Các khoản dự phòng	03	(8.583.385.292)	(9.226.375.805)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi) từ hoạt động đầu tư	04	(87.652.061)	336.626.680
	05	(33.332.728.990)	(202.025.761.934)
Chi phí lãi vay	06	3.927.441.860	6.103.281.091
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	423.906.122.471	388.578.624.875
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(165.828.645.922)	340.070.244.065
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	89.285.316.887	128.002.966.099
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(101.345.245.316)	(591.112.290.501)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(303.773.186)	3.189.031.905
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.232.825.408)	(7.505.795.379)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(82.212.679.332)	(81.649.327.678)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.396.030.000	442.350.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(32.394.538.854)	(29.178.305.343)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	128.269.761.340	150.837.498.043
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(9.609.022.967)	(19.106.815.882)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.061.178.612	4.105.133.636
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(493.000.000.000)	(466.526.900.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	488.500.000.000	1.324.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	30.271.550.378	42.079.669.129
6. Tiền thu từ công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh		-	11.950.960.399
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	19.223.706.023	896.502.047.282

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	94.932.061.000	177.844.152.579
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(179.868.892.579)	(379.195.657.248)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(210.049.705.000)	(175.093.830.955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(294.986.536.579)	(376.445.335.624)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(147.493.069.216)	670.894.209.701
Tiền đầu năm	60	800.792.811.413	129.881.543.766
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	13.569.567	17.057.946
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	653.313.311.764	800.792.811.413



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

b. Ban kiểm soát:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025)	227.000.000	140.000.000
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025)	80.000.000	-
Ông Bùi Quang Anh	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025)	80.000.000	-
Ông Võ Văn Quốc	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025)	148.000.000	280.000.000
Bà Phan Thị Bích Lan	Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2025)	67.000.000	140.000.000
		602.000.000	560.000.000

c. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Trương Công Cứ	Người đại diện pháp luật	7.440.550.700	6.442.912.782
Ông Trần Văn Dũng	Tổng Giám Đốc	6.348.485.601	5.147.950.226
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Phó Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2025)	4.819.968.300	6.335.212.782
Ông Đào Xuân Trọng	Phó Tổng Giám Đốc	3.077.978.000	2.362.111.391
Ông Nguyễn Phước Tâm	Phó Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2025)	160.000.000	-
Bà Phạm Thị Ngọc Phương	Kế toán trưởng	2.367.563.600	1.681.599.417
		24.214.546.201	21.969.786.598

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Số tiền đi vay thực thu và gốc vay thực trả trong năm

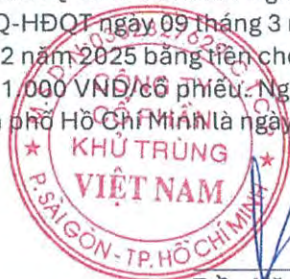
Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay không bao gồm 185.661.184.353 VND (năm 2024: 555.469.344.453 VND) là số tiền thu và thanh toán các khoản vay có thời hạn dưới 3 tháng.

35. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/2026/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.000 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 26 tháng 3 năm 2026.



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM



**BÁO CÁO
TÓM TẮT TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06/04/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Số 29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Công Cứ	Chủ tịch (thành viên được bổ nhiệm thay thế từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Vũ Thùy Hương	Thành viên
Ông Trần Văn Dũng	Thành viên
Ông Mai Tuấn Anh	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Trương Công Cứ	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
	Người đại diện pháp luật
Ông Đào Xuân Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Tâm	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 15 tháng 12 năm 2025)
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 29 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban (thành viên được bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Võ Văn Quốc	Trưởng ban (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Bùi Quang Anh	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)
Bà Phan Thị Bích Lan	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 4 năm 2025)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 138/2025/GUQ-TGD

ngày 15 tháng 5 năm 2025)

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

Số: 0107 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Phạm Tuấn Linh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

Hoàng Lê Thu Phương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5603-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.048.332.228.594	2.112.689.581.964
I. Tiền	110	5	642.863.251.010	791.581.737.034
1. Tiền	111		642.863.251.010	791.581.737.034
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		814.956.000	814.956.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	814.956.000	814.956.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		542.663.534.097	367.653.875.915
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	543.552.432.990	364.284.691.072
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.542.482.118	5.338.857.500
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	7.701.423.786	16.320.459.209
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(13.132.804.797)	(18.290.131.866)
IV. Hàng tồn kho	140	10	858.798.914.911	944.539.192.437
1. Hàng tồn kho	141		861.689.002.044	950.855.337.793
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.890.087.133)	(6.316.145.356)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.191.572.576	8.099.820.578
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	2.851.817.698	2.370.555.933
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		339.754.878	5.729.264.645

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		220.166.216.301	230.149.190.605
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.535.259.921	1.999.800.226
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	2.535.259.921	1.999.800.226
II. Tài sản cố định	220		142.135.392.449	153.259.213.318
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	90.168.152.580	100.024.802.917
- Nguyên giá	222		276.173.298.322	280.978.504.289
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(186.005.145.742)	(180.953.701.372)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	51.967.239.869	53.234.410.401
- Nguyên giá	228		71.904.165.648	71.474.565.648
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.936.925.779)	(18.240.155.247)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	13.341.432.967	14.101.438.213
- Nguyên giá	231		27.647.980.011	27.647.980.011
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.306.547.044)	(13.546.541.798)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.869.264.303	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3.869.264.303	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	40.000.000.000	40.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		40.000.000.000	40.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.284.866.661	20.788.738.848
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	8.284.866.661	7.949.475.690
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	10.000.000.000	12.839.263.158
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.268.498.444.895	2.342.838.772.569



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		668.333.624.131	850.911.910.153
I. Nợ ngắn hạn	310		666.815.041.246	849.933.729.023
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	250.837.828.184	118.320.561.431
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.637.861.101	5.721.567.952
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	68.874.201.885	57.184.731.252
4. Phải trả người lao động	314		142.594.470.137	257.355.588.170
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	29.108.127.955	150.310.247.656
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		366.495.360	2.198.972.160
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	19.342.244.397	21.173.900.234
8. Vay ngắn hạn	320	20	87.449.061.000	172.385.892.579
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	58.604.751.227	65.282.267.589
II. Nợ dài hạn	330		1.518.582.885	978.181.130
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	366.495.360
2. Phải trả dài hạn khác	337	19	1.518.582.885	611.685.770
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.600.164.820.764	1.491.926.862.416
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.600.164.820.764	1.491.926.862.416
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		417.146.140.000	417.146.140.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		417.146.140.000	417.146.140.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(20.000.000)	(20.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		203.462.343.942	203.462.343.942
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		24.346.814.721	21.974.704.575
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		955.229.522.101	849.363.673.899
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		677.508.776.047	516.555.630.438
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		277.720.746.054	332.808.043.461
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.268.498.444.895	2.342.838.772.569



Phạm Thị Ngọc Phương
 Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
 Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	3.580.973.217.293		3.786.853.850.082	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	139.714.279.889		310.054.611.652	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	24	3.441.258.937.404		3.476.799.238.430	
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	2.637.312.319.879		2.575.704.256.263	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		803.946.617.525		901.094.982.167	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	65.316.693.017		227.271.428.051	
7. Chi phí tài chính	22	28	42.217.449.920		106.986.721.598	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.927.441.860		6.103.281.091	
8. Chi phí bán hàng	25	29	329.680.074.656		436.921.589.669	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	70.564.938.950		81.922.533.218	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		426.800.847.016		502.535.565.733	
11. Thu nhập khác	31		3.920.550.204		7.529.415.698	
12. Chi phí khác	32		6.105.986.788		5.414.384.110	
13. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(2.185.436.584)		2.115.031.588	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		424.615.410.432		504.650.597.321	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	86.178.668.736		86.365.739.954	
16. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	30	2.839.263.158		(3.271.445.026)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		335.597.478.538		421.556.302.393	



Phạm Thị Ngọc Phương
 Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
 Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	424.615.410.432	504.650.597.321
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02	20.024.528.179	20.322.957.267
Các khoản dự phòng	03	(8.583.385.292)	(9.226.375.805)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(81.816.973)	336.626.680
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(35.026.119.347)	(186.996.037.770)
Chi phí lãi vay	06	3.927.441.860	6.103.281.091
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	404.876.058.859	335.191.048.784
Thay đổi các khoản phải thu	09	(164.998.281.041)	340.438.569.210
Thay đổi hàng tồn kho	10	89.166.335.749	128.125.523.174
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(103.573.870.975)	(562.834.705.254)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(816.652.736)	2.937.410.894
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.232.825.408)	(7.505.795.379)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(78.104.655.898)	(80.740.480.087)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.396.030.000	442.350.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(26.868.918.854)	(24.414.055.343)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	116.843.219.696	131.639.865.999
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(9.609.022.967)	(14.304.929.082)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.061.178.612	4.105.133.636
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(350.000.000.000)	(450.526.900.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	350.000.000.000	1.100.000.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	20.000.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	31.964.940.735	195.751.292.438
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	25.417.096.380	855.024.596.992

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	94.932.061.000	177.844.152.579
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(179.868.892.579)	(379.195.657.248)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(206.049.705.000)	(123.629.823.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(290.986.536.579)	(324.981.327.669)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(148.726.220.503)	661.683.135.322
Tiền đầu năm	60	791.581.737.034	129.881.543.766
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	7.734.479	17.057.946
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	642.863.251.010	791.581.737.034

Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Số tiền đi vay thực thu và gốc vay thực trả trong năm

Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay không bao gồm 185.661.184.353 VND (năm 2024: 555.469.344.453 VND) là số tiền thu và thanh toán các khoản vay có thời hạn dưới 3 tháng.

33. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 04/2026/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 3 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10% trên mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.000 VND/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 26 tháng 3 năm 2026.



Phạm Thị Ngọc Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

H.H.

C.T.C.P.
H.H.
MINH



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bổ sung và sửa đổi ngày 04/10/2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động số 04/2022/BKS/VFC ngày 29/04/2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.

I/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát có thay đổi nhân sự theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 25/04/2025. Thành phần Ban kiểm soát tại thời điểm lập báo cáo gồm:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng ban
- Ông Bùi Quang Anh - Thành viên
- Ông Huỳnh Anh Tuấn - Thành viên

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và thực hiện các công việc giám sát, thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các hoạt động trọng tâm gồm:

- Giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT), công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2025 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Thẩm tra báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025;
- Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty;
- Theo dõi việc thực hiện chi trả cổ tức, các giao dịch với bên liên quan, công bố thông tin và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thu thập thông tin, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2025;
- Thảo luận, hoàn thiện báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Quỹ lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 theo mức được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua là 560 triệu đồng, được chi trả hàng tháng cho các thành viên Ban kiểm soát và hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

1. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025:

(Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 25/04/2025)

Về tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/KH
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,960,000,000,000	3,669,930,480,043	92,7%
Các khoản giảm trừ doanh thu	120,000,000,000	139,714,279,889	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,840,000,000,000	3,530,216,200,154	91,9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	470,000,000,000	434,487,113,426	92,4%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	105,000,000,000	90,830,749,547	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	1,761,522,945	
Lợi nhuận sau thuế	365,000,000,000	341,894,840,934	93,7%

Số liệu thực hiện nêu trên được cập nhật theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty.

Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2025

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, tổng ngân sách đầu tư dự kiến cho năm 2025 là 32 tỷ đồng, tập trung vào thay thế phương tiện vận tải, đầu tư thử nghiệm - phát triển sản phẩm, nâng cấp phần mềm quản trị và thiết bị CNTT, cải tạo nhận diện mới tại các văn phòng/điểm kinh doanh/nhà phân phối và bổ sung đầu tư cho nhà máy Long An.

Theo số liệu ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025, giá trị tăng thêm trong năm của tài sản cố định hữu hình là khoảng 7,711 tỷ đồng, tài sản cố định vô hình là khoảng 0,430 tỷ đồng và chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối kỳ là khoảng 3,869 tỷ đồng; tổng giá trị đầu tư/capex được ghi nhận trên báo cáo tài chính khoảng 12,010 tỷ đồng, tương đương khoảng 37,53% ngân sách đầu tư được ĐHĐCĐ phê duyệt. Số liệu này phản ánh theo cơ sở ghi nhận kế toán và có thể khác với cách phân nhóm theo từng danh mục đầu tư trình ĐHĐCĐ.

Về tình hình thực hiện chi trả cổ tức

- Trong năm 2025, Công ty đã triển khai chi trả cổ tức cuối cùng của năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 30% theo nghị quyết của HĐQT ban hành sau ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Đồng thời HĐQT đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025. Các nội dung về tỷ lệ, ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thanh toán đã được công bố thông tin theo quy định.

Về việc trích lập, sử dụng các quỹ và lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát

Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ hoạt động xã hội, từ thiện và lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán và công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Công tác kiểm toán được triển khai theo đúng quy trình, thủ tục và hoàn thành báo cáo kiểm toán theo tiến độ.

2. Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025:

Ban kiểm soát đã tiến hành thảo luận với Ban điều hành và Kế toán trưởng Công ty về số liệu BCTC quý, bán niên và năm tài chính 2025.

Qua thẩm tra số liệu BCTC đã được soát xét/kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ban kiểm soát đánh giá số liệu BCTC hợp nhất năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính - kế toán hiện hành.

Số liệu tổng hợp về tình hình tài chính, tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo BCTC hợp nhất như sau:

CHỈ TIÊU (ĐVT: tỷ đồng)	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổng tài sản (Tỷ đồng)	2.420	2.496
Trong đó:		
- Tài sản ngắn hạn	2.149	2.207
- Tài sản dài hạn	271	289
- Tổng nguồn vốn (Tỷ đồng)	2.420	2.496
Trong đó:		
- Nợ phải trả	705	890
- Vốn chủ sở hữu	1.715	1.606
(Chi tiết các khoản thuộc vốn chủ sở hữu):		
+ Vốn góp của chủ sở hữu	417	417
+ Cổ phiếu quỹ	(0)	(0)
+ Quỹ đầu tư phát triển	215	214
+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	24	22
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.006	901
+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	52	51

3. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

Theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp trong năm; các thành viên tham dự đầy đủ 100% số phiên họp theo phạm vi thời gian đảm nhiệm. Nội dung họp, nghị quyết/quyết định của HĐQT được chuẩn bị đầy đủ, lập biên bản và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2025, HĐQT và Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo, xem xét và quyết định nhiều nội dung quan trọng, bao gồm:

- Phê duyệt tài liệu ĐHCĐ thường niên 2025;

- Thông qua BCTC quý I, quý II, quý III năm 2025;
- Quyết định nhân sự quản lý và cơ cấu HĐQT/Ban kiểm soát;
- Chi trả cổ tức cuối cùng năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ 2025;
- Bổ sung giao dịch với bên liên quan;
- Thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT và bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện công tác quản trị, quản lý điều hành theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật; đồng thời chủ động xử lý các vấn đề hoạt động trong năm nhằm bảo đảm tính liên tục, minh bạch và hiệu quả trong điều hành.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi để tham gia và được cung cấp kịp thời thông tin liên quan đến các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính định kỳ và các vấn đề phát sinh trọng yếu trong hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban chức năng để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, công tác kế toán - thống kê và một số nội dung quản trị quan trọng; qua đó có cơ sở thực hiện giám sát, trao đổi và đóng góp ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi chức năng của Ban kiểm soát.

Đánh giá chung, Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực triển khai hoạt động quản trị và điều hành trong bối cảnh năm 2025 có nhiều thay đổi về nhân sự, tổ chức và thị trường; đồng thời đảm bảo việc thực hiện các nội dung trọng yếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025.

III/ Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2026:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát năm 2026, Ban kiểm soát tập trung vào các nội dung công tác sau:

- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT;
- Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, minh bạch và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC bán niên và hàng năm của Công ty;
- Theo dõi, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và cơ chế cảnh báo sớm của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua, bao gồm kế hoạch kinh doanh, đầu tư, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và các giao dịch thuộc thẩm quyền công bố/phê duyệt;
- Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

276
B T
H A
R U
N A
H O

Để hoàn thành chức trách của mình, Ban kiểm soát rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông, sự tạo điều kiện của HĐQT, Ban điều hành và sự phối hợp của các bộ phận, phòng ban chức năng trong Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- HĐQT, BĐH và Cổ đông;
- BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Anh Tuấn



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
(Về việc kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD/2025, ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông năm 2025;
- Căn cứ vào Kết quả kinh doanh năm tài chính 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ /LNST (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		424,615,410,432
2	Thuế TNDN phải nộp		86,178,668,736
	Lợi nhuận sau thuế không thuộc kinh doanh		6,251,650,733
	Lợi nhuận sau thuế		335,597,478,538
3	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD		329,345,827,805
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LN	16,779,873,927
5	Cổ tức tạm chia 1 đợt tỷ lệ 10% mệnh giá		41,712,614,000
6	Trích thù lao HĐQT năm 2025 - theo NQ ĐHCĐ 2025	1.50%	4,940,187,417
9	Tạm chia cổ tức đợt 2 tỷ lệ 10% mệnh giá		41,712,614,000
10	Lợi nhuận còn lại chưa chia		224,200,538,461
11	Dự chi cổ tức đợt 3	10%/MG	41,712,614,000
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		182,487,924,461

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRƯƠNG CÔNG CỨ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2026

Số: 02/2026/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

(Về Kế hoạch chỉ tiêu Kinh doanh và Đầu tư năm 2026)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam;
- Căn cứ vào định hướng và kế hoạch phát triển Công ty năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam xin trình Kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư năm 2026 như sau:

1. KẾT QUẢ KINH DOANH 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2026 (tỷ đồng)	%Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất	3,670	3,970	8.2%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất	434.5	463.9	6.7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	341.9	365	6.7%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trên lợi nhuận sau thuế	10%	10%	
5	Cổ tức đã chia tính trên mệnh giá cổ phần (Bằng tiền mặt).	30%	20%	



2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

2.1 Thực hiện đầu tư 2025

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện
1	Thay mới số phương tiện vận tải	7	6,5	93.6%
2	Đầu tư khảo nghiệm và phát triển sản phẩm	10	9,3	93.0%
	+ Dự án sinh học		0,5	
	+ Các sản phẩm khác		8,8	
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý kinh doanh và thiết bị tin học	5	4,9	97.1%
	+ Chuyển đổi số DMS		4,4	
	+ Dự án Workit		0,2	
	+ Khác		0,3	

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện
4	Đầu tư cải tạo các nhận diện mới cho văn phòng Chi nhánh, các Điểm kinh doanh và nhà phân phối	5	4,4	87.3%
5	Đầu tư thêm dây chuyền, thiết bị Nhà máy Long An	5	0,2	4.7%
	Tổng cộng	32	25,3	79.1%

2.2 Kế hoạch đầu tư 2026

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch đầu tư
1	Thay mới số phương tiện vận tải	5
2	Đầu tư khảo nghiệm và phát triển sản phẩm	20
3	Nâng cấp hệ thống CNTT	10
4	Nhận diện chi nhánh & điểm kinh doanh	3
5	Thiết bị Nhà máy Long An	7
	Tổng cộng	45



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TRƯƠNG CÔNG CỨ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ
TRÙNG VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 03/2026/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

**(Về mức thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương
Ban kiểm soát, khen thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT và BĐH năm 2026)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử Trùng Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khử trùng VN kính trình Đại hội cổ đông xem xét và phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị, quỹ tiền lương Ban kiểm soát và mức khen thưởng hoàn thành vượt kế hoạch cho HĐQT, BĐH năm 2026 như sau:

- Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1.5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2026. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.
- Quỹ tiền lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng. Tiền lương của Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Nhằm khuyến khích cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty nỗ lực hoàn thành đạt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2026, thông qua chính sách khen thưởng như sau:

- Mức khen thưởng cho Hội đồng Quản trị là: 5% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2026.
- Mức khen thưởng cho Ban điều hành công ty là: 10% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2026.

Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.

Công Ty CP Khử Trùng Việt Nam xin ý kiến được tạm trích số tiền thù lao HĐQT theo từng quý trong năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Trân trọng./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRƯƠNG CÔNG CÚP

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

BAN KIỂM SOÁT
Số: 04/2026/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 04 năm 2026



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện
soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bổ sung và sửa đổi ngày 04/10/2022;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam số 04/2022/BKS/VFC ngày 29/04/2022;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ 2026 của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam.

Với tiêu chí lựa chọn đơn vị dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm uy tín, chất lượng, tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của đội ngũ kiểm toán và mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty cổ phần niêm yết, Ban kiểm soát kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đồng thời, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách nêu trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, trên cơ sở xem xét tính phù hợp về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, tính độc lập, phạm vi dịch vụ, tiến độ thực hiện và mức phí kiểm toán.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị.

Nơi nhận:

- HĐQT, BĐH và Cổ đông;
- BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nguyễn Anh Tuấn



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM (VFC)

Trụ sở chính: Tòa nhà VFC số 29 Tôn Đức Thắng, P. Sài Gòn, Tp. HCM

GCNĐKKD: 0302327629 cấp lần 32 ngày 31/07/2025 tại Sở Tài chính TP. HCM

Hôm nay, ngày 28/04/2026 tại phòng họp văn phòng Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty;
- Cổ đông Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam.

II. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Bầu Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu

Chủ tọa Đại hội, gồm các Ông/Bà:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------|
| 1/ Ông Trương Công Cừ | : Chủ tịch HĐQT |
| 2/ Ông Trần Văn Dũng | : Thành Viên HĐQT/ TGD Công ty. |

Thư ký Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Kiên : Thư ký Công ty

Tổ kiểm phiếu biểu quyết gồm các Ông:

- | | |
|---------------------|--------------|
| 1/ Ông Đặng Anh Huy | : Tổ trưởng |
| 2/ Ông Lê Công Đạo | : Thành viên |

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội nhất trí thông qua Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu biểu quyết với các Ông/bà có tên nêu trên.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông và cổ phần của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội là cổ đông với 41,712,614 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đến thời điểm 8h30, ngày 28/04/2026 số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ khoản 1 Điều 19, Điều lệ Công ty, số cổ đông dự họp đại diện tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã đạt trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2026 tiến hành hợp lệ.

3. Khai mạc đại hội, Quy chế làm việc của đại hội, giới thiệu chương trình đại hội

Ông Trương Công Cừ – Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, thông báo Quy chế làm việc của Đại hội, giới thiệu và thông qua nội dung, chương trình đại hội.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và nội dung chương trình Đại hội.

III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Phần trình bày các báo cáo

- 1.1. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng trình bày Báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc năm 2025 và kế hoạch 2026.
- 1.2. Đại hội nghe Ông Trương Công Cừ thay mặt HĐQT, trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
- 1.3. Đại hội đã nghe Bà Phạm Ngọc Phương - Kế toán trưởng công ty, trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
- 1.4. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

2. Phần trình bày các tờ trình

- 2.1. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- 2.2. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình về Kế hoạch kinh doanh và Đầu tư năm 2026.
- 2.3. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Dũng - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình mức thù lao của HĐQT, lương Ban kiểm soát và khen thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT, BKH năm 2026.
- 2.4. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

IV. PHÁT BIỂU & THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Đại hội đã tiến hành thảo luận và nhận được một số ý kiến của cổ đông như sau:

1. Ý kiến
2. Ý kiến
3. Ý kiến

Ý kiến giải trình của Chủ tọa đại hội về các ý kiến cổ đông:

Các ý kiến của cổ đông đều được Chủ tọa đại hội giải trình rõ ràng, các cổ đông không có ý kiến bổ sung khác.

V. PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ CÁC TỜ TRÌNH.

Đến thời điểm 10h30 cùng ngày (Thời điểm biểu quyết các vấn đề trình đại hội) số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội là cổ đông, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe các cổ đông tham dự phát biểu, thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình với kết quả biểu quyết như sau:

1. Thông qua các báo cáo

1.1. Báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc năm 2025.

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

1.3. Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2025

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

1.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

2. Thông qua các Tờ trình

2.1. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ /LNST (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		424,615,410,432
2	Thuế TNDN phải nộp		86,178,668,736
	Lợi nhuận sau thuế không thuộc kinh doanh		6,251,650,733
	Lợi nhuận sau thuế		335,597,478,538
3	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD		329,345,827,805
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LN	16,779,873,927

5	Cổ tức tạm chia 1 đợt tỷ lệ 10% mệnh giá		41,712,614,000
6	Trích thù lao HĐQT năm 2025 - theo NQ ĐHCĐ 2025	1.50%	4,940,187,417
9	Tạm chia cổ tức đợt 2 tỷ lệ 10% mệnh giá		41,712,614,000
10	Lợi nhuận còn lại chưa chia		224,200,538,461
11	Dự chi cổ tức đợt 3	10%/MG	41,712,614,000
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		182,487,924,461

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

2.2. Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2026

Bảng kết quả kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2026 (tỷ đồng)	%Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất	3,670	3,970	8.2%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất	434.5	463.9	6.7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	341.9	365	6.7%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trên lợi nhuận sau thuế	10%	10%	
5	Cổ tức đã chia tính trên mệnh giá cổ phần.	20%	20%	

Tỷ lệ chia cổ tức: 20% mệnh giá cổ phần (Bằng tiền mặt). ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương thức chi trả, ngày chốt danh sách cổ đông, xử lý các vấn đề phát sinh hoặc ủy quyền lại cho Tổng giám đốc nếu cần).

Bảng kế hoạch đầu tư năm 2026

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch đầu tư
1	Thay mới số phương tiện vận tải	5
2	Đầu tư khảo nghiệm và phát triển sản phẩm	20
3	Nâng cấp hệ thống CNTT	10
4	Nhận diện chi nhánh & điểm kinh doanh	3
5	Thiết bị Nhà máy Long An	7
	Tổng cộng	45

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

2.3. Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, lương Ban kiểm soát và khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2026. Cụ thể:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1,5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2026. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.
 2. Quỹ lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng. Tiền lương của Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.
 3. Chính sách khen thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành công ty như sau:
 - Mức khen thưởng cho Hội đồng Quản trị là: 5% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2026.
 - Mức khen thưởng cho Ban điều hành công ty là: 10% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2026.
 - Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.
- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.
 - Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
 - Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

2.4. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chọn một trong hai công ty kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

- Số phiếu tán thành là là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.
- Số phiếu không tán thành là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;
- Số phiếu không có ý kiến là cổ phiếu chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội;

3. Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Kiên, Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 với tỷ lệ đồng ý là cổ phiếu, chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào lúc 12 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

NGUYỄN VĂN KIÊN

TRƯƠNG CÔNG CỨ



Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ/2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam ngày 28/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc năm 2025.
- Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.
- Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
- Điều 5. Thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ /LNST (%)	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		424,615,410,432
2	Thuế TNDN phải nộp		86,178,668,736
	Lợi nhuận sau thuế không thuộc kinh doanh		6,251,650,733
	Lợi nhuận sau thuế		335,597,478,538
3	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD		329,345,827,805
4	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LN	16,779,873,927
5	Cổ tức tạm chia 1 đợt tỷ lệ 10% mệnh giá		41,712,614,000
6	Trích thù lao HĐQT năm 2025 - theo NQ ĐHCĐ 2025	1.50%	4,940,187,417
9	Tạm chia cổ tức đợt 2 tỷ lệ 10% mệnh giá		41,712,614,000
10	Lợi nhuận còn lại chưa chia		224,200,538,461
11	Dự chi cổ tức đợt 3	10%/MG	41,712,614,000
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		182,487,924,461



Điều 6. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch Kinh doanh và đầu tư năm 2026.

Bảng kết quả kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2026 (tỷ đồng)	%Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất	3,670	3,970	8.2%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất	434.5	463.9	6.7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	341.9	365	6.7%
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trên lợi nhuận sau thuế	10%	10%	
5	Cổ tức đã chia tính trên mệnh giá cổ phần.	20%	20%	

Tỷ lệ chia cổ tức: 20% mệnh giá cổ phần (Bằng tiền mặt). ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương thức chi trả, ngày chốt danh sách cổ đông, xử lý các vấn đề phát sinh hoặc ủy quyền lại cho Tổng giám đốc nếu cần).

Bảng kế hoạch đầu tư năm 2026

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch đầu tư
1	Thay mới số phương tiện vận tải	5
2	Đầu tư khảo nghiệm và phát triển sản phẩm	20
3	Nâng cấp hệ thống CNTT	10
4	Nhận diện chi nhánh & điểm kinh doanh	3
5	Thiết bị Nhà máy Long An	7
	Tổng cộng	45

Điều 7. Thông qua Tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị, lương Ban kiểm soát và khen thưởng Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2026, cụ thể:

- Thù lao của Hội đồng quản trị bằng 1,5% trên lợi nhuận sau thuế năm 2026. Việc phân bổ thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.
- Quỹ lương của Ban kiểm soát là 560.000.000 đồng. Tiền lương của Ban kiểm soát được chi trả hàng tháng cho các Kiểm soát viên và tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.
- Chính sách khen thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành công ty như sau:
 - Mức khen thưởng cho Hội đồng Quản trị là: 5% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2026.
 - Mức khen thưởng cho Ban điều hành công ty là: 10% của phần vượt kế hoạch đối với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính năm 2026.

- *Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.*

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chọn một trong hai công ty kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam thông qua toàn văn tại đại hội.
2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. Cổ đông của Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Khử trùng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông VFC;
- HĐQT và BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- CBTT theo quy định;
- Lưu VT.

